

Số: 08 /KH-UBND

Thạch Thắt, ngày 11 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thạch Thắt năm 2025

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 05-KH/BCĐ57 ngày 22/4/2025 của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND xã Thạch Thắt xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung mọi nguồn lực tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 22/4/2025 của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND thành phố về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

2. Yêu cầu

Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước tiên phong, mẫu mực thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, khai thác triệt để ứng dụng công cụ, nền tảng hỗ trợ học tập.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng học tập trực tuyến, phương thức linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng người dân trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong quá trình thực hiện.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thạch Thất nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số phù hợp cho từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, từng bước hình thành và phát triển cộng đồng số cơ sở; nâng cao năng lực số toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2025

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của xã có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc
- 100% học sinh trung học và sinh viên trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.
- 85% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt ...), biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được kiện toàn, hoạt động có hiệu quả.
- Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu Thành phố về tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.
- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã của xã có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các thiết bị thông minh phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

b) Năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công của xã có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc
- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.
- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 80% người dân trưởng thành được tiếp cận, hướng dẫn và sử dụng thành thạo một số kỹ năng số cơ bản qua nền tảng VneID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã trên địa bàn có hiểu biết về chuyển đổi số và kỹ năng số cơ bản, sử dụng được các thiết bị thông minh phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- 100% các điểm bưu điện văn hóa xã, trung tâm học tập cộng đồng có tổ chức hoạt động hướng dẫn kỹ năng số định kỳ cho người dân.

III. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phong trào “Bình dân học vụ số”

1.1. Nội dung tuyên truyền

- Thực hiện truyền thông sâu rộng trên Trang thông tin điện tử của xã, trang fanpage của xã, hệ thống đài truyền thanh của xã và các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số về Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số”.

- Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia truyền thông, lan tỏa phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay.

- Giới thiệu ý nghĩa, mục tiêu và lợi ích của phong trào “Bình dân học vụ số” khuyến khích người dân tiếp cận, nâng cao kỹ năng số để cải thiện chất lượng cuộc sống và công việc.

- Tuyên truyền các cá nhân, tổ chức có thành tích nổi bật hoặc cách làm sáng tạo trong công tác phổ cập kỹ năng số tại cơ sở.

- Cảnh báo lừa đảo công nghệ hướng dẫn người dân cách nhận diện và phòng tránh các hình thức lừa đảo công nghệ cao, bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số.

- Thay đổi nhận thức và hành động: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ công chức, viên chức và người dân, thúc đẩy hành động thiết thực trong việc ứng dụng công nghệ số.

1.2. Hình thức tuyên truyền

- Tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hàng năm, kết hợp với Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, bao gồm hội thảo, trải nghiệm công nghệ và lớp học số cộng đồng.

- Tổ chức lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” cấp cơ sở, kết hợp với các hoạt động trải nghiệm công nghệ số.

- Tăng cường tuyên truyền thường xuyên, liên tục trên hệ thống phát thanh của xã và trang thông tin của xã.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp tại thôn, khu vực công cộng, thông qua đội ngũ tuyên truyền viên, tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thể cơ sở, nhấn mạnh vai trò của người có ảnh hưởng trong cộng đồng.

- Thiết kế và phát hành các ấn phẩm trực quan như: áp phích, tờ rơi, pano, infographic, video clip ngắn minh họa kỹ năng số đơn giản.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông sáng tạo như: Ngày hội số, Tuần lễ công dân số, Cuộc thi tìm hiểu kỹ năng số cộng đồng...

2. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

2.1. Nội dung đào tạo

Các nội dung đào tạo, phổ cập kỹ năng số cơ bản cần thiết cho người dân, bao gồm:

- Đối với người dân tập trung vào các kỹ năng cơ bản về sử dụng điện thoại thông minh, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và kiến thức an toàn về số.

- Đối với học sinh, sinh viên tập trung các kỹ năng sử dụng công cụ học trực tuyến (google classroom, zoom, các ứng dụng AI hỗ trợ học tập...); sử dụng mạng xã hội an toàn và hiệu quả, nhận diện nguy cơ lừa đảo trực tuyến; lập trình cơ bản và ứng dụng công nghệ trong học tập sáng tạo (thiết kế đồ họa, lập trình ...)

- Đối với người lao động trong doanh nghiệp tập trung sử dụng các phần mềm quản lý sản xuất, kinh doanh (quản lý đơn hàng, giám sát chất lượng sản phẩm ...) , kỹ năng thương mại điện tử (triển khai mô hình chợ - nông thôn số, bán hàng các nền tảng trực tuyến và mạng xã hội ...), nông nghiệp, logistic (ứng dụng IOT trong quản lý sản xuất nông nghiệp, logistic, blockchain trong theo dõi chuỗi logistic...), các kỹ năng đảm bảo an toàn số.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức tập trung vào các kỹ năng sử dụng nền tảng quản lý hành chính như cổng dịch vụ công, quản lý văn bản điện tử, hệ điều hành tác nghiệp, các ứng dụng số trong quản lý dữ liệu, báo cáo và tương tác người dân; kiến thức về công nghệ AI, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trên môi trường số...

2.2. Hình thức đào tạo

2.2.1. Người dân

- Tổ chức lớp học “Bình dân học vụ số” định kỳ trong các kỳ sinh hoạt thôn tập trung vào kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh, truy cập và thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, và kiến thức cơ bản về an toàn số.

- Tổ chức lớp học riêng cho người cao tuổi, người khuyết tật... với nội dung đơn giản và hỗ trợ trực tiếp từ tình nguyện viên, phối hợp với tổ chức xã hội cung cấp thiết bị công nghệ miễn phí.

- Huy động tình nguyện viên từ Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn sử dụng các nền tảng như VNeID, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng chăm sóc sức khỏe.

2.2.2. Học sinh, sinh viên

- lồng ghép giáo dục kỹ năng số vào các môn học như tin học, công nghệ, giáo dục công dân từ tiểu học đến trung học phổ thông, chú trọng ứng dụng AI trong học tập.

- Tổ chức chương trình “học từ thực tế” tại trường học, phối hợp với doanh nghiệp công nghệ, viễn thông để học sinh trải nghiệm ứng dụng công nghệ số.

- Thành lập câu lạc bộ công nghệ số tại trường học để học sinh thực hành và chia sẻ kiến thức.

- Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia tình nguyện hướng dẫn người dân, đặc biệt là người thân và vùng khó khăn, sử dụng các dịch vụ số như VNeID, dịch vụ công trực tuyến,...

2.2.3. Người lao động trong doanh nghiệp

- Tổ chức khóa đào tạo kỹ năng số phù hợp với đặc thù ngành nghề, tập trung vào phần mềm quản lý sản xuất - kinh doanh, kỹ năng thương mại điện tử, mô hình chợ số, bán hàng online, ứng dụng công nghệ trong du lịch, nông nghiệp, logistics (IoT, Blockchain...), và an toàn số..

- Tổ chức hội thảo, buổi trình diễn công nghệ số tại khu công nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã để người lao động nhận thức lợi ích của kỹ năng số.

2.2.4. Cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức khóa đào tạo tập trung về chuyển đổi số, tập trung vào Cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản điện tử, ứng dụng AI, tổ chức tại xã và trực tuyến qua nền tảng MOOC “Bình dân học vụ số”.

- Đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, đánh giá kỹ năng số trong xếp loại công chức hàng năm.

- Phát động phong trào thi đua trong cơ quan hành chính về ứng dụng chuyển đổi số, với tiêu chí như tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ tự động hóa quy trình.

3. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng và lực lượng xã hội

3.1. củng cố, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ)

Rà soát, kiện toàn Tổ CNSCĐ tại tất cả các thôn trên địa bàn xã, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, đúng thành phần (cán bộ xã, thôn, đoàn thể, giáo viên, đoàn viên, người dân có kỹ năng số...) theo mô hình hành chính 02 cấp.

Cập nhật đầy đủ thông tin thành viên tổ trên hệ thống phần mềm quản lý, thiết lập kênh trao đổi nội bộ để chỉ đạo, điều phối thống nhất.

3.2. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho Tổ CNSCĐ

Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ, chuyên đề, theo phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tập trung vào kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị, dịch vụ số, kỹ năng hướng dẫn cộng đồng, xử lý tình huống thực tế.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn nhanh, video mẫu, bảng biểu hỗ trợ công tác tuyên truyền, đào tạo tại cơ sở.

3.3. Giao chỉ tiêu hoạt động định kỳ cho Tổ CNSCĐ

UBND xã chủ trì giao chỉ tiêu hàng quý hoặc hàng tháng cho tổ về số lượng người dân được hướng dẫn, số buổi phổ cập kỹ năng số, số phản ánh/khó khăn được hỗ trợ giải quyết...

Có cơ chế đánh giá, xếp loại và khen thưởng kịp thời tổ/nhóm hoạt động hiệu quả.

3.4. Huy động lực lượng xã hội tham gia phong trào

Huy động lực lượng đoàn viên thanh niên, giáo viên, sinh viên tình nguyện... tham gia hỗ trợ Tổ CNSCĐ trong các buổi đào tạo, tuyên truyền.

Khuyến khích người dân có kỹ năng số, doanh nghiệp địa phương tham gia giảng dạy, hướng dẫn người dân.

Huy động mọi nguồn lực nghiên cứu triển khai chương trình “Thiết bị cũ, cơ hội mới” nhằm huy động các trang thiết bị máy tính, thiết bị thông minh còn tái sử dụng được của các cơ quan doanh nghiệp và người dân để hỗ trợ cho người dân khu vực khó khăn của xã, xây dựng các phòng học kỹ năng số tại các thôn.

3.5. Thiết lập cơ chế phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm

Thiết lập nhóm liên thông giữa các Tổ CNSCĐ để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ tài liệu, hỗ trợ lẫn nhau.

Xây dựng chuyên mục điện tử về “Bình dân học vụ số” để cung cấp thông tin, tài liệu, và ghi nhận hoạt động của các tổ, các điển hình tiên tiến.

4. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

4.1. Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số”

- Tuyển chọn “Đại sứ số” từ thành viên Tổ CNSCĐ, thanh niên, giáo viên, sinh viên có kỹ năng số tốt, mỗi Đại sứ hướng dẫn ít nhất 5 người dân (mô hình 1 kèm 5).

- Tổ chức tập huấn định kỳ cho Đại sứ số về kỹ năng sử dụng thiết bị, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin và phương pháp hướng dẫn cộng đồng.

- Phân công ít nhất một Đại sứ số tại mỗi thôn để hỗ trợ trực tiếp người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến tại các điểm giao dịch hoặc qua các kênh hỗ trợ từ xa (Zalo, điện thoại).

4.2. Triển khai phong trào “Gia đình số”

Triển khai phong trào “Gia đình số” tại các thôn, mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

4.3. Phát động mô hình “Chợ số - Nông thôn số”

Tổ chức các hoạt động đào tạo, hướng dẫn nông dân, tiểu thương tại các chợ, khu vực nông thôn về kỹ năng số, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, bán hàng qua mạng xã hội và sàn thương mại điện tử địa phương.

4.4. Mô hình “Một công dân – Một danh tính số”

Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng VNeID, tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng số. Đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện đều được định danh và biết sử dụng các dịch vụ cơ bản trên môi trường số.

4.5. Chiến dịch Thanh niên hỗ trợ phổ cập kỹ năng số

Huy động lực lượng đoàn viên thanh niên tại xã phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng số, phần mềm thiết yếu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Các hoạt động cần tổ chức thường xuyên, liên tục, gắn với các sự kiện truyền thông về chuyển đổi số tại cơ sở.

5. Ứng dụng công nghệ, nền tảng số trong tổ chức triển khai

5.1. Ứng dụng nền tảng số trong quản lý, theo dõi phong trào

- Sử dụng phần mềm hoặc công cụ số để quản lý danh sách tổ công nghệ số cộng đồng, lịch đào tạo, tiến độ triển khai, chỉ tiêu thực hiện...

- Khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà Quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để

đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

- Tích hợp các chỉ số về phổ cập kỹ năng số vào Bảng chỉ số chuyển đổi số cấp xã, hỗ trợ theo dõi kết quả định lượng và đánh giá định kỳ

5.2. Xây dựng thư viện học liệu số

- Phát triển bộ tài liệu học tập kỹ năng số (hướng dẫn nhanh, video, infographic, bài học tương tác) dưới dạng thư viện điện tử mở, dễ truy cập.

- Tạo chuyên mục “Học vụ số” trên trang thông tin điện tử xã, các nền tảng mạng xã hội chính thống.

5.3. Ứng dụng nền tảng học tập trực tuyến

- Khuyến khích người dân tự học kỹ năng số qua nền tảng MOOCs, Zalo, YouTube, và khóa học E-learning của xã.

- Xây dựng hoặc tích hợp khóa học kỹ năng số cơ bản trên nền tảng E-learning, phối hợp với VNPT, Viettel, FPT, trung tâm giáo dục thường xuyên.

5.4. Phát triển công cụ hỗ trợ tự học có hướng dẫn

- Thiết kế các ứng dụng/website đơn giản, giao diện thân thiện, đa ngôn ngữ, phù hợp với mọi người dân.

- Tích hợp chức năng hỏi - đáp, phản ánh - hỗ trợ nhanh chóng cho người học (ví dụ: chatbot, tổng đài thông minh, nhóm Zalo hỗ trợ...).

5.5. Sử dụng nền tảng số trong truyền thông

- Tận dụng mạng xã hội, ứng dụng OTT (Zalo, Facebook...), YouTube để lan tỏa video hướng dẫn kỹ năng số, cập nhật lịch học, chia sẻ thông điệp tuyên truyền.

- Thiết lập nhóm Zalo cộng đồng tại mỗi xã để chia sẻ tài liệu, lịch học và hỗ trợ trực tuyến triển khai các chiến dịch truyền thông số theo chủ đề hằng tháng (ví dụ: “Tháng sử dụng dịch vụ công”, “Tuần lễ thanh toán số”, v.v.).

6. Bảo đảm nguồn lực triển khai phong trào

Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Thành phố, xã và rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của xã để tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế, hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “Không ai bị bỏ lại phía sau” và “Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

6.1. Nguồn lực tài chính

- Lồng ghép kinh phí thực hiện phong trào vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan như: Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Chương trình MTQG giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; chương trình giáo dục thường xuyên,...

- Dự toán kinh phí hằng năm trong kế hoạch hoạt động để tổ chức các lớp học, tập huấn, tài liệu tuyên truyền, thiết bị hỗ trợ phù hợp theo tình hình thực tiễn.

6.2. Nguồn lực xã hội hóa

- Huy động sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông, tổ chức tài chính, tổ chức xã hội, cá nhân, mạnh thường quân... thông qua hỗ trợ tài chính, thiết bị, nền tảng, tài liệu số, học bổng, gói cước ưu đãi...

- Xây dựng các chương trình phối hợp, ký kết hợp tác chiến lược giữa UBND xã với các doanh nghiệp như VNPT, Viettel, Mobifone, FPT, các ngân hàng

thương mại (Vietcombank, BIDV, Agribank,...), và các tổ chức phi chính phủ để cung cấp hạ tầng số, thiết bị học tập, và các gói hỗ trợ truy cập Internet miễn phí hoặc ưu đãi cho người dân tham gia phong trào.

6.3. Nguồn lực nhân sự

- Phát huy vai trò của Tổ CNSCĐ, thanh niên, hội viên, cán bộ cơ sở, giáo viên, sinh viên tình nguyện trong giảng dạy, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật tại chỗ.

- Bố trí cán bộ đầu mối tại cấp xã và Sở, ngành để theo dõi, điều phối thực hiện phong trào.

6.4. Nguồn lực hạ tầng

- Tận dụng các điểm bưu điện văn hóa xã, thư viện cộng đồng, nhà văn hóa thôn, Trung tâm văn hóa thể thao xã, trường học làm địa điểm học vụ số, “góc học tập số cộng đồng”.

- Khuyến khích đầu tư trang bị thiết bị số, đường truyền Internet, bảng tương tác, máy chiếu, tai nghe... phục vụ lớp học và tự học tại cộng đồng.

7. Giám sát, đánh giá, sơ kết và tổng kết phong trào

7.1. Xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá phong trào

Ban hành bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp xã và các tiêu chí về năng lực số cộng đồng.

Một số chỉ số tham chiếu:

- Tỷ lệ người dân trưởng thành biết sử dụng thiết bị thông minh;
- Số lượng người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- Số lượng tài khoản VneID được kích hoạt và xác nhận trình độ kỹ năng số;
- Tỷ lệ người dân biết thanh toán không dùng tiền mặt;
- Số lớp học vụ số/lượt người tham gia;
- Số thôn duy trì góc học tập số cộng đồng hoạt động định kỳ;
- Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu của tổ công nghệ số cộng đồng.

7.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ

Cập nhật kết quả thực hiện lên nền tảng quản lý tập trung; đối chiếu, phân tích chỉ số giữa các địa phương làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch.

Công khai bảng xếp hạng tiến độ giữa các địa phương để khuyến khích thi đua.

7.3. Thực hiện báo cáo định kỳ

Tổng hợp, phân tích, báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) gửi UBND thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

7.4. Sơ kết, tổng kết phong trào

Tổ chức sơ kết giữa giai đoạn (dự kiến năm 2027) và tổng kết vào cuối giai đoạn (năm 2030).

Tổng hợp kết quả đạt được, đánh giá hạn chế, rút kinh nghiệm, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách và phương thức triển khai giai đoạn tiếp theo.

7.5. Khen thưởng, tôn vinh

Đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai, duy trì và sáng tạo mô hình “Bình dân học vụ số”.

Công khai kết quả đánh giá, xếp loại phong trào trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử xã, tổ chức hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương (kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương); Nguồn kinh phí ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí xã hội hóa; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai phong trào, đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Trung ương, của thành phố và tình hình thực tế của xã. Điều phối chung các hoạt động của phong trào, đảm bảo sự đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, các ban ngành, đoàn thể, và các thôn.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để đảm bảo việc triển khai phong trào đúng quan điểm chỉ đạo, đạt được yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng nòng cốt; xây dựng học liệu số, công cụ hỗ trợ học tập; giám sát, tổng hợp báo cáo định kỳ.

Phối hợp với các ngành có liên quan để triển khai các mô hình “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Chợ số - Nông thôn số”, “Một công dân - Một danh tính số”; tổ chức chiến dịch thanh niên hỗ trợ phổ cập kỹ năng số.

Chủ trì xây dựng nội dung chuyên môn, bộ chỉ số theo dõi - đánh giá phong trào; hướng dẫn tổ chức triển khai đồng bộ trên toàn xã.

2. Phòng Kinh tế xã

Hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện phong trào vào các chương trình, đề án liên quan như chuyển đổi số, giảm nghèo, nông thôn mới...

Hỗ trợ xây dựng dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động đào tạo, tuyên truyền và trang bị thiết bị số. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, đảm bảo minh bạch, đúng mục đích; báo cáo các trường hợp sử dụng sai quy định và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Các đơn vị trường học trên địa bàn

Triển khai thực hiện tích hợp nội dung kỹ năng số vào chương trình giảng dạy chính khóa và ngoại khóa. Huy động giáo viên, học sinh, sinh viên tham gia hỗ trợ đào tạo, giảng dạy kỹ năng số cho người dân tại các điểm học tập cộng đồng.

Cung cấp hạ tầng trường học, thư viện làm địa điểm tổ chức lớp học vụ số và góc học tập số cộng đồng, đảm bảo các địa điểm được trang bị các thiết bị cơ bản.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về kỹ năng số cho học sinh, sinh viên; xây dựng nội dung thi và tổng hợp kết quả.

4. Công an xã

Chủ trì tổ chức các buổi tập huấn về bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến cho người dân, cán bộ, học sinh, sinh viên.

Hỗ trợ người dân kích hoạt và sử dụng tài khoản VNeID để xác nhận kỹ năng số; cung cấp tài liệu, video hướng dẫn.

Phối hợp với tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai các buổi hướng dẫn tại cơ sở; theo dõi, thống kê số tài khoản VNeID được kích hoạt.

5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội đăng, phát sóng tin, bài, phóng sự... trên chuyên mục “Cải cách hành chính - Chuyển đổi số”; lan tỏa trên các nền tảng mạng xã hội, hệ thống đài truyền thanh của xã tới đông đảo nhân dân với nhiều phương thức khác nhau về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

6. Các thôn dân cư

Triển khai thực hiện kế hoạch tại thôn, ưu tiên các nhóm đối tượng yếu thế (người cao tuổi, người khuyết tật, dân tộc thiểu số...).

Đề xuất thành lập, kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai các lớp học vụ số, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện.

Tổ chức các lớp học vụ số hàng tuần tại nhà văn hóa thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng triển khai mô hình “1 kèm 5” để hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát kết quả triển khai.

7. Các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông

Đồng hành cùng xã trong việc tài trợ hạ tầng, thiết bị, nền tảng số, tài liệu học tập; phối hợp triển khai các chương trình truyền thông, đào tạo, ứng dụng công nghệ hỗ trợ phong trào.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thạch Thất, UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức thành viên;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VH-XH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Khuất Thị Khuyên